TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 455/2024/HSPT
Ngày: 23/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trương Công Thi**

Các thẩm phán: ông **Phạm Tấn Hoàng**

ông **Phùng Anh Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Gia Linh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 341/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Bá N và Đỗ Văn T về tội *"Môi giới hối lộ";* bị cáo Nguyễn Thành T1 về tội *"Đưa hối lộ"*. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Bá N, sinh ngày 15/5/1958 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Số E T, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Luật sư; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D (Chết) và bà Trịnh Thị T2 (Chết); vợ: Nguyễn Thị Thúy N1; có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2023 đến ngày 07/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh; bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Văn T**,** sinh ngày: 01/01/1965 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Số A H, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ B (chết) và bà Trần Thị H (chết); vợ: Đặng Thị Thu L; có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2023 đến ngày 24/7/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thành T1 (Tên gọi khác: B1), sinh ngày: 30/6/1990 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ A, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành N2 và bà Đinh Thị T3; vợ: Phạm Thị Mỹ T4; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2021;

Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 18/8/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo Bản án số 63/2021/HS-ST; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 15/5/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 21/2008/HS-ST, bị cáo chấp hành xong ngày 12/01/2010.

Ngày 06/01/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 01/2015/HS-ST, bị cáo chấp hành xong ngày 26/9/2018.

Ngày 15/9/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác" bằng hình thức phạt tiền, số tiền 2.500.000đồng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 30/11/2020.

Bị bắt từ ngày 07/4/2023 chuyển tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2023 đến ngày 07/7/2023 hủy bỏ biện pháp tạm giam, bàn giao cho Công an thành phố Q đưa đi chấp hành án tại Trại giam A - Bộ C, đến ngày 31/3/2024, bị cáo chấp hành xong án phạt tù; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Phạm Ngọc P là Giám định viên, Giám đốc Trung tâm Pháp y tỉnh Q thuộc Sở Y tế tỉnh Q *(trước ngày 01/01/2019 là Trưởng Phòng Giám định pháp y thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Q)*. Từ năm 2016 đến năm 2022, vì động cơ vụ lợi cá nhân, Phạm Ngọc P đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiều lần nhận tiền qua trung gian là Nguyễn Bá N, Đỗ Văn T để làm nhiều Bản kết luận giám định pháp y không đúng về bệnh tật của một số người phải chấp hành án phạt tù nhằm giúp cho các đối tượng đó có đủ điều kiện được Toà án nhân dân có thẩm quyền xét hoãn chấp hành án phạt tù, cụ thể như sau:

1. Hà Trần Vũ là đối tượng phải chấp hành hình phạt 02 năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo Quyết định thi hành án phạt tù số 137/2016/QĐ-CA ngày 28/10/2016 của TAND thành phố Quảng Ngãi. Sau khi có quyết định thi hành án, do muốn được hoãn chấp hành án phạt tù, V đã nhờ Nguyễn Bá N giúp đỡ. Nguyễn Bá N nói với Hà Trần V1 sẽ tìm người làm giúp Bản kết luận giám định pháp y về bệnh tật giả thể hiện V1 bị bệnh nặng để đủ điều kiện xin hoãn chấp hành án nhưng phải đưa tiền để cảm ơn người giúp đỡ. Hà Trần V1 đồng ý.

Nguyễn Bá N đã trao đổi nhờ Phạm Ngọc P làm Bản kết luận giám định pháp y, kết luận Hà Trần Vũ bị bệnh "*Lao phổi mạn tính"*, rồi lấy số 190 ngày 16/9/2016, sau đó Phạm Ngọc P yêu cầu bà Phạm Thị V2 (Cán bộ văn thư) đưa con dấu của Trung tâm Pháp y tỉnh Q để P tự ký tên, đóng dấu rồi đưa cho Nguyễn Bá N. Khi nhận được Bản kết luận giám định trên, Nguyễn Bá N đưa cho Phạm Ngọc P số tiền 10.000.000đồng để cảm ơn như đã thoả thuận. Sau đó, Nguyễn Bá N yêu cầu Hà Trần Vũ đưa cho mình số tiền 20.000.000đồng và giao Bản kết luận giám định nói trên cho V1. Hà Trần V1 đã mang Bản kết luận giám định pháp y số 190/2016/GĐPY ngày 16/9/2016 nộp cho TAND thành phố Quảng Ngãi nhưng qua thẩm định xét thấy tình trạng bệnh tật của Hà Trần Vũ chưa đủ điều kiện được hoãn thi hành án nên TAND thành phố Quảng Ngãi đã ra Quyết định trưng cầu giám định lại. Ngày 16/11/2016, Phạm Ngọc P làm lại *Bản kết luận giám định pháp y về bệnh tật số 172/2016/GĐPY,* kết luận Hà Trần Vũ bị bệnh "*Lao phổi mạn tính đa kháng thuốc…bệnh cần điều trị lâu ngày*" để thay cho Bản kết luận giám định pháp y về bệnh tật số 190 ngày 16/9/2016. Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về bệnh tật số 172/2016/GĐPY ngày 16/11/2016, TAND thành phố Quảng Ngãi ra quyết định cho Hà Trần V1 được hoãn chấp hành án trong thời hạn 01 năm (từ ngày 18/11/2016 đến ngày 18/11/2017).

Với phương thức làm các Bản kết luận giám định pháp y không đúng về bệnh tật như trên, khi gần hết thời hạn được hoãn thi hành án lần đầu, Hà Trần Vũ l gặp Nguyễn Bá N để nhờ làm các Bản kết luận giám định pháp y do bị bệnh nặng để tiếp tục xin hoãn chấp hành án các lần 2, 3, 4 và mỗi lần, Hà Trần Vũ l đưa cho Nguyễn Bá N số tiền 20.000.000đồng và N lại đưa cho Phạm Ngọc P số tiền 10.000.000đồng (N hưởng lợi mỗi lần số tiền 10.000.000đồng) để làm các Bản kết luận giám định pháp y về bệnh tật giả cho Hà Trần Vũ . Kết quả điều tra xác định, liên tục các năm từ 2017 đến 2019, Hà Trần Vũ đưa cho Nguyễn Bá N 03 lần với tổng số tiền 60.000.000đồng và N đã đưa cho Phạm Ngọc P số tiền 30.000.000đồng để làm giúp các *Bản Kết luận giám định pháp y về bệnh tật số 172/2017/GĐPY ngày 24/11/2017, số 217/2018/GĐPY ngày 07/12/2018, số 279/2019/TTPY ngày 29/11/2019,* kết luận V1 bị bệnh *"lao phổi đa kháng thuốc"* và "*lao phổi nặng đa kháng thuốc"*. Căn cứ vào các Bản kết luận giám định pháp y về bệnh tật này, TAND thành phố Quảng Ngãi đã 03 lần ra quyết định cho Hà Trần V1 được hoãn thi hành án. Đến ngày 21/02/2020, Viện kiểm sát nhân thành phố Quảng Ngãi đã quyết định kháng nghị đối với quyết định hoãn chấp hành án của TAND thành phố Quảng Ngãi đối với bị án Hà Trần V1 với lý do Trung tâm Pháp y tỉnh Q không có thẩm quyền giám định y khoa để làm căn cứ hoãn thi hành án. TAND thành phố Quảng Ngãi đã trưng

cầu Hội đồng Giám định y khoa tỉnh Quảng Ngãi giám định, kết luận Hà Trần V1 có tiền sử lao phổi đã điều trị khỏi và ra quyết định hủy quyết định hoãn thi hành án. Ngày 21/6/2021, Hà Trần V1 đã chấp hành xong hình phạt 02 năm tù.

2. Phạm Ngọc T5 là người phải chấp hành hình phạt 02 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Quyết định thi hành án phạt tù số 17/2016/QĐ-CA ngày 12/4/2016 của TAND huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi có quyết định thi hành án, do Phạm Ngọc T5 là lao động duy nhất trong gia đình nên được TAND huyện Tư Nghĩa xét hoãn chấp hành án 01 năm (từ ngày 19/4/2016 đến ngày 19/4/2017).

Khi gần hết thời hạn được hoãn thi hành án, vào khoảng đầu tháng 3 năm 2017, Phạm Ngọc T5 nhờ Nguyễn Bá N làm thủ tục để được hoãn thi hành án lần 2. N đồng ý và mang một số đơn thuốc do T5 đưa đến gặp Phạm Ngọc P nhờ làm giúp Bản kết luận giám định pháp y về bệnh tật cho Phạm Ngọc T5. Phạm Ngọc P làm *Bản kết luận giám định pháp y về bệnh tật số 117/2017/GĐPY ngày 12/3/2017*, kết luận Phạm Ngọc T5 bị bệnh *"suy thận độ IV, nguy hiểm đến tính mạng cần điều trị dài ngày"*, T5 đã đưa cho N số tiền 13.000.000đồng, Nguyễn Bá N đưa cho Phạm Ngọc P số tiền 10.000.000đồng, còn lại số tiền 3.000.000đồng N sử dụng cá nhân. TAND huyện Tư Nghĩa đã căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y về bệnh tật số 117/2017/GĐPY ngày 12/3/2017, quyết định cho Phạm Ngọc T5 được cho hoãn thi hành án lần 2 (từ ngày 16/4/2017 đến ngày 16/4/2018).

Khi gần hết thời hạn được hoãn thi hành án lần 2, vào khoảng đầu tháng 3 năm 2018, Phạm Ngọc T5 lại nhờ Nguyễn Bá N giúp để được hoãn thi hành án lần 3 thì N nói T5 trực tiếp nhờ Phạm Ngọc P. Với phương thức thực hiện như trên, Phạm Ngọc P đã làm *Bản kết luận giám định pháp y về bệnh tật số 112/2018/GĐPY ngày 10/4/2018,* kết luận Phạm Ngọc T5 bị bệnh *"suy thận mạn tính độ IV, bệnh cần điều trị dài ngày và tích cực"* giao trực tiếp cho Phạm Ngọc T5. Từ năm 2019 đến năm 2021, Phạm Ngọc T5 đã nhờ Phạm Ngọc P làm giúp các *Bản kết luận giám định pháp y về bệnh tật số 97/2019/TTPY ngày 07/4/2019, Bản kết luận giám định pháp y về bệnh tật số 75/2020/TTPY ngày 06/4/2020, Bản kết luận giám định pháp y về bệnh tật số 89/2021/TTPY ngày 06/4/2021*, kết luận Phạm Ngọc T5 bị bệnh *"suy thận mạn tính độ IV, bệnh cần điều trị dài ngày và tích cực".* TAND huyện Tư Nghĩa đã căn cứ vào các Kết luận không đúng sự thật về bệnh tật nêu trên cho Phạm Ngọc T5 hoãn thi hành án đến ngày 08/4/2022. Sau mỗi lần nhận các Bản kết luận giám định thì Phạm Ngọc T5 đã mang quà (gà và mật ong do gia đình tự làm, không xác định được giá trị) để cảm ơn Phạm Ngọc P. Đến ngày 08/4/2022, Phạm Ngọc T5 đi chấp hành án.

3. Phạm Hồng D1 là người phải thi hành hình phạt 03 năm tù về tội *"Cướp tài sản"* theo Quyết định thi hành án phạt tù số 11/2017/QĐ-CA ngày 31/7/2017 của TAND huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi nhưng do Phạm Hồng D1 là lao động duy nhất trong gia đình nên TAND huyện Ba Tơ cho hoãn chấp hành án phạt tù 01 năm (từ ngày 04/8/2017 đến 04/8/2018).

Vào khoảng tháng 6 năm 2018, khi gần hết thời hạn được hoãn thi hành án lần đầu, bà Phạm Thị D2 (chị gái Phạm Hồng D1) đã đưa thông tin cá nhân của D1 cho bà Trịnh Thị T6 (bạn của D2) để nhờ Nguyễn Bá N xin cho D1 được tiếp tục hoãn thi hành án. Nguyễn Bá N gặp Phạm Ngọc P đặt vấn đề làm giúp Bản kết luận giám định pháp y cho Phạm Hồng D1, kết luận bị bệnh nặng để đủ điều kiện được hoãn thi hành án. Tương tự như các trường hợp trên, ngày 25/6/2018, Phạm Ngọc P đã dựa vào thông tin cá nhân của D1, tự soạn thảo nội dung, ký tên, đóng dấu *Bản kết luận giám định pháp y về bệnh tật số 179/2018/GĐPY ngày 25/6/2018*, kết luận Phạm Hồng D1 bị bệnh *"suy tim độ III, bệnh cần điều trị lâu dài và tích cực"* rồi chuyển cho N. Căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y trên, TAND huyện Ba Tơ đã xét và quyết định Phạm Hồng D1 được hoãn thi hành án 01 năm. Hết thời hạn được hoãn, Phạm Hồng D1 đã đi thi hành án.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Ngọc P và Nguyễn Bá N khai nhận khi được nhờ làm Bản Kết luận giám định pháp y về bệnh tật giả cho Phạm Hồng D1, bà Trịnh Thị T6 đưa cho N số tiền 2.000.000đồng để cảm ơn P và N đã đưa cho P số tiền này nhưng bà Trịnh Thị T6 và Phạm Thị D2 không thừa nhận việc đưa số tiền 2.000.000đồng cho Nguyễn Bá N.

4. Mai Văn H1 là người phải thi hành hình phạt 03 năm tù về tội *"Cướp tài sản"* theo Quyết định thi hành hình phạt tù số 09/2021/QĐ-CA ngày 08/7/2021 của TAND huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Từ ngày 19/7/2021 đến ngày 19/7/2022, Mai Văn H1 được TAND huyện Nghĩa Hành cho hoãn thi hành án lần đầu với lý do là lao động duy nhất trong gia đình.

Vào khoảng tháng 5 năm 2022, Mai Văn H1 biết Đỗ Văn T là người có quan hệ xã hội rộng nên đã đặt vấn đề nhờ T giúp để được hoãn thi hành án lần 2. T nói với H1 muốn được tiếp tục hoãn thì phải có Kết luận giám định pháp y về bệnh tật thể hiện bị bệnh nặng và T sẽ nhờ người làm giúp nhưng H1 phải đưa tiền cảm ơn. Sau đó, Đỗ Văn T hướng dẫn Mai Văn H1 đến Trung tâm y tế tỉnh Q khám bệnh để lấy Giấy ra viện đưa cho mình rồi đến gặp Phạm Ngọc P nhờ làm giúp Bản kết luận giám định pháp y về bệnh tật giả cho Mai Văn H1 và hứa sẽ bồi dưỡng số tiền 20.000.000đồng, P đồng ý. Sau khi nhận được tiền như thoả thuận, căn cứ thông tin cá nhân trên Giấy ra viện của Mai Văn H1, ngày 06/6/2022, Phạm Ngọc P đã soạn thảo Bản kết luận giám định pháp y về bệnh tật số 98, kết luận Mai Văn H1 bị bệnh *"suy tim độ III cần điều trị lâu dài theo phác đồ"*, ký tên và tự đóng dấu của Trung tâm Pháp y tỉnh Q rồi gọi Đỗ Văn T đến nhà lấy để đưa cho H1. Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y này, TAND huyện Nghĩa Hành đã quyết định cho Mai Văn H1 được hoãn thi hành án 01 năm. Đến ngày 09/3/2023, phát hiện việc Mai Văn H1 nộp Bản kết luận giám định giả để xin hoãn, TAND huyện Nghĩa Hành đã ra Quyết định huỷ quyết định hoãn thi hành án phạt tù và ngày 29/5/2023, Mai Văn H1 đã đi chấp hành án.

5. Nguyễn Thành T1 là người phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo Quyết định thi hành án phạt tù số 61/2021/QĐ-CA ngày 21/9/2021 của TAND thành phố Quảng Ngãi. Từ ngày 12/10/2021 đến

ngày 12/10/2022, Nguyễn Thành T1 được TAND thành phố Quảng Ngãi cho hoãn chấp hành án với lý do là lao động duy nhất trong gia đình.

Khi gần hết thời hạn hoãn thi hành án, vào khoảng đầu tháng 9 năm 2022, Nguyễn Thành T1 đã nhờ Đỗ Văn T giúp xin được hoãn thi hành án lần 2. T đồng ý và trao đổi với Phạm Ngọc P để làm Bản kết luận giám định pháp y về bệnh tật giả kết luận Nguyễn Thành T1 bị bệnh nặng để đủ điều kiện được hoãn thi hành án, xong việc Nguyễn Thành T1 sẽ cảm ơn, P đồng ý. Ngày 28/9/2022, với cách thức thực hiện tương tự như đã làm bản Kết luận giám định cho Mai Văn H1, Phạm Ngọc P tự làm Bản kết luận giám định pháp y số 271/2002/TTPY, kết luận Nguyễn Thành T1 bị bệnh *"suy thận mạn tính độ IV cần điều trị tích cực và lâu dài theo phác đồ"* rồi thông báo cho Đỗ Văn T đến nhận để chuyển cho Tín. Theo yêu cầu của Đỗ Văn T, Nguyễn Thành T1 đã 02 lần đưa cho T tổng số tiền 24.000.000đồng để T đưa cho Phạm Ngọc P và T đã đưa cho P số tiền 20.000.000đồng, hưởng lợi số tiền 4.000.000đồng. Sau khi nhận được Bản kết luận giám định pháp y về bệnh tật trên, Nguyễn Thành T1 đã nộp cho TAND thành phố Quảng Ngãi. Căn cứ vào Bản kết luận giám định này, ngày 08/11/2022, TAND thành phố Quảng Ngãi đã quyết định cho Nguyễn Thành T1 được hoãn thi hành án từ ngày 08/11/2022 đến khi sức khỏe được hồi phục. Ngày 01/6/2023, TAND thành phố Quảng Ngãi đã phát hiện Bản kết luận giám định pháp y về bệnh tật không đúng của Nguyễn Thành T1 nên ra Quyết định huỷ quyết định hoãn thi hành án phạt tù đối với T1.

Sau khi làm Bản Kết luận giám định pháp y về bệnh tật giả cho Nguyễn Thành T1, để tránh việc khi kiểm tra phát hiện hồ sơ giám định giả, Phạm Ngọc P đã yêu cầu T1 viết bổ sung Đơn xin giám định; làm giả thêm bản *Kết luận giám định số 271/2022/TTPY ngày 28/9/2022* lưu và để có hồ sơ thể hiện tình trạng bệnh của Nguyễn Thành T1. Ngày 29/11/2022, P đưa anh Trương Công L1 (cháu của P) đang bị suy thận độ IV đi khám tại Bệnh viện Đ ở thành phố Q. Tại đây, P đã khai tên Trương Công L1 thành tên Nguyễn Thành T1 để lấy hồ sơ khám bệnh đưa vào hồ sơ giám định của T1. Sau đó, Phạm Ngọc P chỉ đạo cán bộ cấp dưới là ông Đinh Phú T7 (Giám định viên) và bà Đặng Thị Kim N3 (cán bộ giải phẫu) hợp thức văn bản ghi nhận quá trình giám định và hồ sơ giám định của T1 để lưu trữ.

Ngoài những trường hợp trên, tại Cơ quan điều tra Phạm Ngọc P còn khai nhận: Khoảng tháng 01 năm 2017, ông Đoàn Kiều T8 đã nhờ Phạm Ngọc P làm *Bản kết luận giám định pháp y về bệnh tật số 117/2017/GĐPY ngày 20/01/2017*, kết luận cho Bùi Thị T9 bị bệnh *"suy tim độ III, cần điều trị lâu dài và tích cực"*, là đối tượng phải chấp hành hình phạt 05 năm tù về tội *"Chứa mại dâm"* theo Quyết định thi hành án phạt tù số 10/2017/QĐ-CA ngày 08/12/2017 của TAND huyện Bình Sơn. Khi nhận Bản kết luận giám định pháp y về bệnh tật giả, Phạm Ngọc P khai ông T8 đưa cho P số tiền 5.000.000đồng để cảm ơn thay cho bị án T9. Tiếp tục, vào đầu tháng 01 năm 2019, ông Đoàn Kiều T8 lại nhờ P làm giả *Bản kết luận giám định pháp y về bệnh tật số 17/2019/TTPY ngày 11/01/2019* cho Bùi Thị T9 nhưng lần này ông T8 đưa cho P một chậu hoa lan (Không xác định được giá trị). TAND huyện Bình Sơn căn cứ vào các Bản kết luận giám định pháp y về bệnh tật số 117/2017/GĐPY ngày 20/01/2017, số

17/2019/TTPY ngày 11/01/2019 do Phạm Ngọc P làm giả đã 02 lần quyết định cho Bùi Thị T9 được hoãn thi hành án và ngày 03/02/2020, Bùi Thị T9 đã đi chấp hành án, đến ngày 01/9/2022 được đặc xá.

Phạm Ngọc P khai không biết đối tượng Bùi Thị T9, P thực hiện việc làm giả các Bản kết luận giám định pháp y về bệnh tật cho T9 để được đủ điều kiện hoãn thi hành án là do ông Đoàn Kiều T8 nhờ giúp. Tuy nhiên, ông Đoàn Kiều T8 khai không biết Phạm Ngọc P và Bùi Thị T9. Bùi Thị T9 thừa nhận đã không đến Trung tâm Pháp y tỉnh Q giám định bệnh tật, không biết ông Đoàn Kiều T8, không nhớ người đã giúp T9 liên hệ nhờ Phạm Ngọc P làm các Bản kết luận giám định pháp y về bệnh tật giả trên.

Cơ quan điều tra đã thu giữ và trưng cầu giám định các bản Kết luận giám định pháp y về bệnh tật liên quan đến Nguyễn Thành T1, Mai Văn H1, Hà Trần V1, Phạm Ngọc T5, Bùi Thị T9, Phạm Hồng D1 (18 bản gốc, 03 bản sao y). Kết luận giám định số 516/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận các bản Kết luận giám định do Phạm Ngọc P ký tên, hình dấu đóng trên các bản Kết luận giám định pháp y về bệnh tật được người bị kết án sử dụng là con dấu của Phòng giám định pháp y thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Q và Trung tâm Pháp y tỉnh Q.

Từ những nội dung đã được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc P phạm tội "Nhận hối lộ".

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 354; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc P 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 25/02/2023).

Áp dụng khoản 5 Điều 354 Bộ luật hình sự: Cấm bị cáo Phạm Ngọc P đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công tác giám định trong thời hạn 02 (hai) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá N, Đỗ Văn T phạm tội "Môi giới hối lộ".

2.1. Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 365; điểm b, v, x, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 27/4/2023 đến ngày 07/02/2024.

2.2. Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 365; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2023 đến ngày 24/7/2023.

3. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T1 phạm tội "Đưa hối lộ".

3.3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 364; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2023 đến ngày 07/7/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt đối với các bị cáo Phạm Ngọc P, Hà Trần V1, Mai Văn H1; biện pháp tư pháp; xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định các bị cáo Nguyễn Bá N và Đỗ Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Thành T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Phạm Ngọc P, Hà Trần V1 và Mai Văn H1 không kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Bá N, Đỗ Văn T giữ nguyên kháng cáo; bị cáo Nguyễn Thành T1 xin rút kháng cáo.

Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm đối với vụ án như sau:

- Về tố tụng, Hội đồng xét xử, những người tiến hành và tham gia tố tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về nội dung, sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thành T1; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Bá N và Đỗ Văn T, sửa quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm, giảm hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Bá N và bị cáo Đỗ Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Bá N, Đỗ Văn T và Nguyễn Thành T1, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Trong quá trình điều tra, truy tố được thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định; kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, trong thời hạn pháp luật quy định. Do vậy, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành T1 có đơn xin rút kháng cáo, xét việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, do vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thành T1.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Bá N, Đỗ Văn T đều đã khai nhận về hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cũng như những lời khai của các bị cáo khác; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có trong vụ án, có căn cứ để xác định: Từ năm 2016 đến năm 2022, bị cáo Phạm Ngọc P thông qua trung gian là các bị cáo Nguyễn Bá N, Đỗ Văn T đã nhiều lần nhận tổng số tiền 97.000.000đồng để làm giả nhiều Kết luận giám định pháp y về bệnh tật nhằm giúp cho các bị cáo Hà Trần V1, Nguyễn Thành T1, Mai Văn H1 và các đối tượng Phạm Ngọc T5, Phạm Hồng D1, Bùi Thị T9 đủ điều kiện được hoãn thi hành án phạt tù. Nguyễn Bá N hưởng lợi 43.000.000đồng, Đỗ Văn T hưởng lợi 4.000.000đồng.

Với tính chất hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm đã áp dụng điểm e khoản 2 Điều 365; điểm b, v, x, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Bá N 02 (hai) năm tù về tội *"Môi giới hối lộ"* và áp dụng điểm e khoản 2 Điều 365; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 02 (hai) năm tù về tội *"Môi giới hối lộ"* là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Xem xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Bá N và bị cáo Đỗ Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, vì mục đích, động cơ cá nhân mà đã thực hiện các hành vi đưa nhận hối lộ để thực hiện không đúng nhiệm vụ công vụ, làm ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm giám định, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Mặc dù theo quy định của pháp luật, các bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng rất nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, nhưng với nhận định nêu trên, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để răn đe giáo dục cũng như phòng ngừa chung cho xã hội, do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo.

[2.3]. Xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Bá N và bị cáo Đỗ Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với bị cáo Nguyễn Bá N: Xét thấy, hậu quả phạm tội của bị cáo có số tiền không lớn, nằm trong phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 365 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, trong quá trình công tác có nhiều cống hiến, thành tích được ghi nhận, bị cáo được hưởng rất nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bản án sơ thẩm đã xác định, hiện bị cáo là thương binh ¾ (41%), sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp bổ sung nhiều Huân, Huy chương và Bằng khen của Nhà nước nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và đã cung cấp hồ sơ y tế, Bệnh án của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q xác định bị cáo suy thận ở giai đoạn 3, viêm gan C, đái tháo đường, suy gan và bị nhiễm chất độc da cam khi tham gia kháng chiến, hiện bị cáo đang điều trị ngoại trú. Với điều kiện về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hoàn cảnh thực tế nêu trên nên, nếu tiếp tục cách ly bị cáo sẽ nguy hiểm đến tính mạng, do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự, chấp

nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia giữ quyền công tố tại phiên toà, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề, ngang mức tạm giam đối với bị cáo để thể hiện tính nhân đạo, cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Đỗ Văn T, xem xét việc xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, xét thấy, hậu quả phạm tội của bị cáo có số tiền không lớn, cũng nằm trong phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 365 Bộ luật hình sự, xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định và áp dụng đầy đủ, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã đã nộp bổ sung nhiều tài liệu, chứng cứ thể hiện có công lao trong việc đấu tranh chống tội phạm, hoạt động từ thiện và hiện bị cáo đang phụng dưỡng ông Đỗ Cao P1 (chú ruột) là người neo đơn, do vậy, cũng cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia giữ quyền công tố tại phiên toà, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Nguyễn Bá N, Đỗ Văn T, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 342, Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thành T1, quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành T1 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Bá N và bị cáo Đỗ Văn T sửa quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 365; điểm b, v, x, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá N 09 (chín) tháng 10 (mười) ngày tù về tội *"Môi giới hối lộ"*, ngang bằng với thời gian đã tạm giam từ ngày 27/4/2023 đến ngày 07/02/2024.

- Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 365; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Môi giới hối lộ"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2023 đến ngày 24/7/2023.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Bá N, Đỗ Văn T và Nguyễn Thành T1, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Phạm Ngọc P, Hà Trần V1, Mai Văn H1; biện pháp tư pháp; xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GĐKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA; LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Công Thi